

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*  
*Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;*  
*Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách Nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;*  
*Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND-VHXXH ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
2. Người có công theo quy định Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đối tượng được hưởng trợ cấp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang**

1. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 30.000.000 đồng/người (Ba mươi triệu đồng/người) và tổ chức lễ tang cấp cao theo quy định của Trung ương áp dụng đối với lãnh đạo của tỉnh đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí là cán bộ cấp cao của Trung ương đã nghỉ hưu và đang cư trú tại tỉnh; cán bộ quân đội, công an có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên; người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 15.000.000 đồng/người (Mười lăm triệu đồng/người) áp dụng đối với lãnh đạo cấp tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

3. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 10.000.000 đồng/người (Mười triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Nguyên Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

b) Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ

quan công an nhân dân có cấp hàm Đại tá.

4. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 7.000.000 đồng/người (Bảy triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là cấp phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Phó trưởng các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cấp phó thủ trưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

c) Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thượng tá;

d) Đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hạng 1/4; bệnh binh hạng 1/3; thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

5. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 5.000.000 đồng/người (Năm triệu đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện và lãnh đạo cấp xã hoặc tương đương đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp huyện; sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan công an nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, Trung tá;

b) Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

6. Mức hỗ trợ chi phí lễ tang bằng 3.500.000 đồng/người (Ba triệu năm trăm ngàn đồng/người) áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đang đương chức, thôi chức hoặc đã nghỉ hưu và cán bộ hưu trí, mất sức lao động của cơ quan Nhà nước, đối tượng người có công cách mạng, gồm các trường hợp cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước đang công tác ở các cơ quan, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, chiến sĩ thuộc các cơ quan công an, quân sự, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; công chức cấp xã, cán bộ

chuyên trách, không chuyên trách và đại biểu đương nhiệm Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Các đối tượng người có công theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần;

c) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã hưởng trợ cấp một lần tại tỉnh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 về quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2011 về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

7. Trong trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ chi phí lễ tang khác nhau theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này thì khi từ trần, thân nhân chỉ được hưởng một mức cao nhất của Nghị quyết.

#### **Điều 4. Quy định các chi phí khác**

##### **1. Chi phí các đoàn viếng trong tỉnh**

a) Đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/trường hợp;

b) Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/trường hợp;

c) Đoàn đại biểu lãnh đạo xã, phường, thị trấn: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/trường hợp.

2. Hỗ trợ cho Ban tổ chức lễ tang các cấp chi phí mua sắm phục vụ trong lễ tang không quá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/trường hợp đối với những đối tượng có thành lập Ban Tổ chức lễ tang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

##### **3. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh**

Việc thành lập đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh đối với các đối tượng theo quy

định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3; Kinh phí cho việc viếng lễ tang tại khoản 1 Điều 4; Kinh phí mua sắm tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn chi đảm bảo xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách của địa phương;

2. Kinh phí đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này được chi từ nguồn đảm bảo xã hội của tỉnh.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

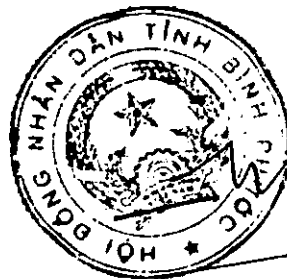
Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về hỗ trợ chi phí lễ tang cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Đảng, đoàn thể và đối tượng chính sách khi từ trần.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH** *Phan*



**Huỳnh Thị Hằng**